# TỔ CHỨC WORLD VISION INTERNATIONAL (WVI) HOA KỲ

# - VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI VIỆT NAM

# ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU/ *TERMS OF REFERENCE (TOR)*

**Tên dự án**: Hãy bảo vệ môi trường ngay từ bếp ăn nhà bạn

**Tên đầu ra 02:** Giới thiệu cho người dân địa phương cách thức tiết kiệm năng lượng khi sử dụng bếp.

**Tên hoạt động 2.2:** Hỗ trợ bếp dân sinh tiết kiệm năng lượng, công suất từ 1-6 kW

**Tên hoạt động 2.3:** Tổ chức tập huấn về cách sử dụng bếp.

1. **Cơ sở đề xuất**

# Căn cứ Công văn số 131/2025/OPS\_WVI ngày ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Tổ chức World Vision International (WVI) Hoa Kỳ - Văn phòng Đại diện tại Việt Nam về việc Cam kết tài trợ dự án “Hãy bảo vệ môi trường ngay từ bếp ăn nhà bạn” tại huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

# Căn cứ Quyết định số 1219 ngày 23/4/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Về việc phê duyệt tiếp nhận khoản viện trợ thực hiện phi dự án “Hãy bảo vệ môi trường ngay từ bếp ăn nhà bạn” tại huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa do Tổ chức World Vision International (WVI) Hoa Kỳ - Văn phòng đại diện tại Việt Nam tài trợ;

# Căn cứ Công văn số 135/2025/OPS\_WVI ngày ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Tổ chức World Vision International (WVI) Hoa Kỳ - Văn phòng Đại diện tại Việt Nam về việc Cam kết tài trợ dự án “Hãy bảo vệ môi trường ngay từ bếp ăn nhà bạn” tại huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam;

# Căn cứ Văn bản thỏa thuận giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam và Tổ chức WVI ký ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc hợp tác thực hiện các chương trình vùng do Tổ chức WVI tài trợ tại tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 01/10/2022 – 30/09/2027.

# Căn cứ vào Chiến lược Quốc gia giai đoạn 2023-2027 của WVI tại Việt Nam;

# Căn cứ vào nhu cầu thực tế từ thực trạng đang sử dụng củi đốt trong sinh hoạt và chăn nuôi tại các hộ dân tại 6 xã dự án Thường Xuân và 5 xã/thị trấn dự án huyện Nam Giang.

# Dự án “Hãy bảo vệ môi trường ngay từ bếp ăn nhà bạn” là một dự án được thực hiện tại các xã/ thị trấn mục tiêu thuộc huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa và huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam. Dự án này tập trung vào việc tăng cường sử dụng năng lượng hiệu quả thông qua việc sử dụng bếp tiết kiệm năng lượng. Mục tiêu của dự án là góp phần nâng cao đời sống của người dân địa phương, đặc biệt là trẻ em, và bảo vệ môi trường. Dự án được tài trợ bởi Tổ chức World Vision International (WVI) Hoa Kỳ - Văn phòng Đại diện tại Việt Nam.

Các hoạt động chính của dự án bao gồm:

* Nâng cao nhận thức về môi trường cho người dân địa phương thông qua các tài liệu truyền thông và hoạt động truyền thông.
* Giới thiệu và cung cấp bếp tiết kiệm năng lượng cho các hộ gia đình.
* Tổ chức tập huấn về cách sử dụng bếp tiết kiệm năng lượng hiệu quả.
* Quản lý và vận hành dự án một cách hiệu quả thông qua các cuộc họp đánh giá và giám sát định kỳ.

Dự án hướng đến việc giải quyết các vấn đề liên quan đến việc sử dụng bếp củi truyền thống, như hiệu suất thấp, gây ô nhiễm không khí, tốn thời gian thu gom củi, và góp phần vào nạn phá rừng. Bằng cách cung cấp bếp tiết kiệm năng lượng, dự án mong muốn mang lại lợi ích về kinh tế, xã hội và môi trường cho cộng đồng địa phương. TOR này nhằm muc đích tìm kiếm đơn vị cung cấp sản phẩm và hướng dẫn sử dụng bếp tiết kiệm năng lực cho các hộ dân vùng dự án. Từ đó BQL chương trình huyện và Chương trình vùng có thể phối hợp với các bên liên quan thực hiện hoạt động theo kế hoạch.

1. **Mục tiêu hoạt động:** Cung cấp 800 bếp ăn cho 800 hộ gia đình nghèo và cận nghèo trong vùng dự án huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; và cung cấp 500 bếp ăn cho 500 hộ gia đình nghèo và cận nghèo trong vùng dự án huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam. Việc cung cấp số bếp ăn này nhằm:

* Giảm tiêu thụ nhiên liệu sinh khối: Bếp tiết kiệm năng lượng giúp giảm lượng củi đốt cần thiết trong quá trình nấu ăn, từ đó tiết kiệm tài nguyên rừng và giảm áp lực khai thác gỗ tự nhiên. Giảm thiểu 30-50% mức tiêu thụ nhiên liệu truyền thống (đun củi) và 05 -10 lần so với đun bếp gas.
* Giảm phát thải khí nhà kính: Nhờ hiệu suất đốt cháy cao hơn, loại bếp này giúp giảm lượng khí CO₂ và các khí thải độc hại khác ra môi trường, góp phần vào nỗ lực giảm biến đổi khí hậu toàn cầu.
* Cải thiện sức khỏe cộng đồng: Việc giảm khói và khí độc trong quá trình nấu ăn giúp bảo vệ sức khỏe người sử dụng, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em – những người thường xuyên tiếp xúc với khói bếp trong không gian kín.
* Tiết kiệm chi phí cho hộ gia đình: Bếp tiết kiệm năng lượng giúp các hộ gia đình, đặc biệt là ở vùng nông thôn và miền núi, tiết giảm chi phí thu gom hoặc mua củi hàng ngày.
* Tạo điều kiện cho phát triển bền vững và sinh kế: Hoạt động có thể tạo việc làm tại chỗ thông qua sản xuất, phân phối và bảo trì bếp. Đồng thời, nếu thực hiện đúng quy trình kiểm kê và xác minh, còn có thể tạo ra tín chỉ carbon để giao dịch trên thị trường tự nguyện.

1. **Đối tượng hưởng lợi của hoạt động**

Hộ gia đình nghèo, cận nghèo có trẻ em MVC & RC tại 6 xã dự án thuộc Chương trình vùng Thường Xuân, và 5 xã/thị trấn dự án thuộc Chương trình vùng Nam Giang.

**Thông tin số hộ nhận bếp:**

1. **Huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên xã** | **Tổng số thôn** | **Số hộ đang sử dụng bếp củi** | **Số hộ dự kiến nhận bếp tiết kiệm năng lượng** |
| 1 | Xã Lương Sơn | 7 | 600 | 200 |
| 2 | Thị trấn (xã Xuân Cẩm cũ) | 6 | 200 | 100 |
| 3 | Thọ Thanh | 7 | 21 | 20 |
| 4 | Xuân Cao | 9 | 400 | 150 |
| 5 | Luận Thành | 8 | 450 | 160 |
| 6 | Luận Khê | 10 | 470 | 170 |
| **Tổng cộng** | | **47** | **2,141** | **800** |

1. **Huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên xã/Thị trấn** | **Tổng số thôn** | **Số hộ đang sử dụng bếp củi** | **Số hộ dự kiến nhận bếp tiết kiệm năng lượng** |
| 1 | Thị trấn Thạnh Mỹ | 9 | 1.769 | 150 |
| 2 | Xã Cà Dy | 4 | 778 | 100 |
| 3 | Xã Tà Bhing | 3 | 518 | 100 |
| 4 | Xã Tà Pơơ | 3 | 282 | 50 |
| 5 | Xã Chà Vàl | 4 | 709 | 100 |
| Tổng cộng | | 23 | 4.056 | 500 |

1. **Thời gian và địa điểm thực hiện**

Từ 05/05/2025 tới 30/6/2025 tạị các xã mục tiêu của Chương trình vùng Thường Xuân và Nam Giang.

1. **Cơ chế quản lý, duy trì nguồn lực và tính bền vững của hoạt động**
   1. **Cơ chế quản lý**

* Ban Quản lý dự án (BQLDA) tại cấp xã/huyện gồm đại diện địa phương, tổ chức đoàn thể (Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên), và đơn rà soát và chỉ đạo các thôn lựa chọn hộ đúng tiêu chí tham gia hưởng lợi
* BQLDA chịu trách nhiệm phân bổ, giám sát, tiếp nhận phản hồi, và tổ chức hậu kiểm định kỳ việc sử dụng bếp.
* Quản lý và theo dõi quá trình sử dụng để ghi nhận thông tin hộ dân nhận bếp, bảo hành, bảo trì.
  1. **Duy trì nguồn lực**
* Hợp tác với các đơn vị chuyên cung cấp, bảo trì bếp để có đội kỹ thuật thường trực tại địa phương.
* Đào tạo tình nguyện viên kỹ thuật địa phương: người dân được tập huấn cơ bản để bảo trì đơn giản.
* Lập kênh phản hồi nhanh (qua hotline/zalo) để kịp thời xử lý sự cố.
* Tổ chức các buổi truyền thông, thực hành sử dụng bếp đúng cách, lợi ích sử dụng bếp sạch.
* Lồng ghép vào các cuộc họp thôn/bản nhằm nâng cao nhận thức và lan tỏa thói quen mới.
* Ghi nhận câu chuyện thành công, nhân rộng điển hình.
  1. **Tính bền vững**
* Hộ dân sử dụng bếp đúng cách sẽ giảm chi phí nhiên liệu và thời gian nấu ăn, tạo động lực duy trì lâu dài.
* Việc đồng chi trả khiến người dân có trách nhiệm và trân trọng tài sản.
* Cơ chế hậu kiểm định kỳ giúp đảm bảo không lãng phí và kiểm soát hiệu quả triển khai.
* Có thể kết nối với các mô hình sinh kế khác như: nấu ăn sạch để bán, mô hình tiết kiệm năng lượng.

Hộ hưởng lợi tham gia trên tinh thần tự nguyện, đồng thuận; có cam kết tham gia bằng văn bản có xác nhận của Chính quyền địa phương. Hoạt động được triển khai theo các bước: Họp khảo sát nhu cầu, xác định đồng thuận, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng và bảo quản bếp.

1. **Tiến trình thực hiện.**

Tiến trình được thực hiện Theo 06 bước trong qui trình mua sắm của Tầm nhìn Thế giới Việt Nam được mô tả cụ thể như sau:

| **Bước** | **Nội dung** | **Nội dung hoạt động** | **Thời gian thực hiện** | **Thời gian hoàn thành** | **Kết quả mong đợi/căn cứ để phê duyệt** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Xác định nhu cầu của hộ gia đình | Chương trình vùng Thường Xuân cùng với Ủy ban nhân dân các xã, các thôn họp dân để xác định nhu cầu và xác định số lượng hộ hưởng lợi từ hoạt động.  - UBND xã phê duyệt danh sách hưởng lợi, phân công giám sát hỗ trợ thực hiện hoạt động tại xã. | Tháng 4/2025 | Trước 10/5/2025 | Tờ trình & danh sách kèm danh sách hộ hưởng lợi phân theo nhóm đầy đủ thông tin theo hướng dẫn và nguyên tắc về chọn hộ |
| 2 | Tiến hành đánh giá nhu cầu về bếp nấu ăn tiết kiệm năng lượng. | Thực hiện truyền thông về môi trường. | Tháng 5/2024 | 30/5/2025 | 100% các hộ trong danh sách tham gia đánh giá nhu cầu và truyền thông, |
| 3 | Kiểm tra điều kiện hộ theo tiêu chí | DFs tới kiêm tra ngẫu nhiên 20-30% số hộ trong danh sách về tiều chí, độ sẳn sàng tham gia dự án. | Tháng 05/2025 | Trước 30/5/2025 | 100% hộ gia đúng tiêu chí và sẳn sáng tham gia dự án. |
| 4 | Viết bản tham chiếu mua bếp “ Bếp dân sinh tiết kiệm năng lượng, công suất từ 1-6 kW | Viết bản tham chiếu cho hoạt động. Bản tham chiếu sẽ được TPS review trước khi trình phê duyệt của Giám đốc vận hành (Operation Director) | Tháng 05/2025 | Trước 15/5/2025 | TOR được review và phê duyệt theo cấp độ thẩm quyền |
| 5 | Thủ tục mua sắm, và thanh toán | Đặt hàng và hoàn thiện các thủ tục về mua sắm | Tuần 3 tháng 05/2025 | Trước 30/6/2025 | 100% các hạng mục được hoàn thành đúng tiến độ. |
| 6 | Giám sát sau khi cấp phát | Ủy ban nhân dân các xã, Trưởng thôn | Tháng 5/2025 | Tháng 2/2026 | Đảm bảo các hộ được giám sát sau cấp phát và sử dụng đúng mục đích. |

1. **Trách nhiệm của các bên liên quan**
   1. **UBND các xã Lương Sơn, Thị trấn (Xuân Cẩm cũ), Thọ Thanh, Xuân Cao, Luận Thành & Luận Khê (H. Thường Xuân); và UBND thị trấn Thạnh Mỹ, các xã Cà Dy, Tà Bhing, Tà Pơơ, Chà Vàl (H. Nam Giang)**

* Là đơn vị phối hợp triển khai thực hiện hoạt động: Tham gia rà soát các hộ gia đình có nhu cầu và điều kiện tham gia dự án và phê duyệt đề xuất hỗ trợ của người dân tham gia dự án.
* Giám sát quá trình bàn giao bếp, hoạt động hướng dẫn kỹ thuật và hoạt động sử dụng bếp tại các hộ gia đình.
* Chịu trách nhiệm theo dõi và quản lý việc tuân thủ các quy định về bảo vệ và phát triển rừng của các hộ tham gia dự án.
  1. **Ban phát triển thôn và các hộ hưởng lợi**
* Là đơn vị hưởng lợi trực tiếp của hoạt động, thực hiện rà soát hộ hưởng lợi đảm bảo các tiêu chí hưởng lợi. Thống nhất quy chế, cam kết tham gia của hộ hưởng lợi.
* Đôn đốc các hộ hưởng lợi thực hiện các nội dung: tham gia các lớp hướng dẫn kỹ thuật sủ và sử dụng bếp tiết kiệm củi tại hộ gia đình sau khi được hướng dẫn đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
* Hộ hưởng lợi thực hiện nghiêm túc các nội dung trong cam kết tham gia, đảm bảo các điều kiện cần thiết để sử dụng bếp tại hộ gia đình, đối ứng các chi phí phát sinh, sử dụng đúng mục đích các hỗ trợ và đảm bảo duy trì nguồn vốn hỗ trợ của dự án.
  1. **Chương trình vùng Thường Xuân và Nam Giang**
* Phối hợp với các bên liên quan để tập huấn, truyền thông hướng dẫn sử dụng bếp tiết kiệm năng lượng được hiệu quả nhất.
* Hỗ trợ kinh phí mua bếp cho hộ dân, đông thời giam gia tất cả các khâu trong dự án. Để đảm bảo dự án diễn ra hiệu quả nhất, mang lại hiệu quả thiết thực cho các hộ nghèo có trẻ tại các xã dự án
* Thanh, quyết toán các chi phí cho hoạt động theo Quy định tài chính hiện hành của Tổ chức Tầm nhìn Thế giới tại Việt Nam.

1. **Chào giá cạnh tranh**
   1. **Yêu cầu báo giá**
2. **Mặt hàng/ dịch vụ**

Bếp dân sinh tiết kiệm năng lượng, công suất từ 1-6 kW

Giá bao gồm

* Sản phẩm hoàn thiện
* VAT và các loại thuế khác (nếu có)
* Chi phí vận chuyển tới các UBND xã
* Chi phí tập huấn người dân địa phương sử dụng bếp (vào ngày giao hàng)

1. **Số lượng và thời gian giao hàng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Địa chỉ** | **Thời gian giao hàng dự kiến** | **Số lượng** |
| Thường Xuân, Thanh Hóa | 10/06/2025 | 250 bếp |
| 25/06/2025 | 550 bếp |
| Nam Giang, Quảng Nam | Cuối tháng 6/2025 | 500 bếp |
| **TỔNG CỘNG** | | **1300 bếp** |

Chi tiết như trong mẫu báo giá đi kèm.

* 1. **Hồ sơ chào giá**

Các đơn vị có đủ tư cách pháp nhân cung cấp mặt hàng nêu tại TOR này vui lòng gửi hồ sơ chào giá bao gồm:

1. **TOR:** Điền đầy đủ vào phần dành cho Nhà cung cấp (Mục 9 của TOR này), ký và đóng dấu.
2. **Báo giá (theo mẫu của WVI):** Ký và đóng dấu.
3. **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:** Bản scan màu
4. Thông số kỹ thuật và giới thiệu sản phẩm.
5. Tất cả các chứng nhận và giải thưởng liên quan của sản phẩm (nếu có).
6. Các tài liệu bổ sung khác (nếu có).
   1. **Phương thức chào giá và liên lạc**

* Vui lòng liên hệ Mr. Linh (Senior Procurement Officer) qua email [nguyen\_phuc\_linh@wvi.org](mailto:nguyen_phuc_linh@wvi.org) để được giải đáp mọi thắc mắc liên quan tới gói mua sắm này và cách thức tham gia.
* Hồ sơ chào giá cần được gửi đến Ban Mua sắm qua email: [WVV\_SealedBids@wvi.org](mailto:WVV_SealedBids@wvi.org) trước 13h00 thứ 2 ngày 19/05/2025 (theo giờ Việt Nam). Tiêu đề email ghi rõ: **[Tên nhà cung cấp] - Cooking Stoves for Thuong Xuan and Nam Giang**
  1. **Phương pháp đánh giá Nhà cung cấp.**
* **Vòng 1: Đánh giá kỹ thuật.** Chỉ những Nhà cung cấp vượt qua vòng kỹ thuật mới được xét tiếp vào vòng đánh giá tài chính.
* **Vòng 2: Đánh giá tài chính.** Ban mua sắm sẽ thảo luận và thống nhất lựa chọn nhà Nhà cung cấp có giá cạnh tranh nhất (best value for money) tại vòng này

WVI sẽ áp dụng phương pháp đánh giá trên cơ sở chất lượng - chi phí (Quality and Cost Based Selection, viết tắt là QCBS) với các tiêu chí và thang điểm như sau:

1. **Điểm kỹ thuật: chiếm 70%**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Thang điểm** |
| **1** | **Giảm tiêu thụ nhiên liệu sinh khối/hiệu suất** | 30 |
| 1.1 | Tiết kiệm nhiên liệu | 15 |
| 1.2 | Đa dạng nguồn nhiên liệu có thể đốt phù hợp địa phương | 15 |
| **2** | **Tính bền vững** | 20 |
| 2.1 | Dùng nhiên liệu phế phẩm nông lâm nghiệp | 5 |
| 2.2 | Tuổi thọ bếp và thời gian bảo hành | 5 |
| 2.3 | Tạo việc làm, dịch vụ bảo trì địa phương, xây dựng năng lực công nghệ tại địa phường | 5 |
| 2.4 | Giảm phát thải CO2 ước tính | 5 |
| **3** | **Không ô nhiễm môi trường (thân thiện, bảo vệ sức khỏe)** | 30 |
| 3.1 | Giảm bụi mịn PM2.5 (ô nhiễm trong nhà khi đun nấu) | 10 |
| 3.2 | Giảm CO (ô nhiễm trong nhà khi đun nấu) | 10 |
| 3.3 | Bề mặt cách nhiệt, an toàn | 10 |
| **4** | **Tính tiện dụng** | 20 |
| 4.1 | Giảm thời gian nấu | 5 |
| 4.2 | Vận hành ổn định (canh lửa) | 5 |
| 4.3 | Giảm thời gian kiếm củi và chế biến | 5 |
| 4.4 | Di động và dễ cất giữ, phù hợp với thói quen đun nấu của dân địa phương | 5 |
| **TỔNG ĐIỂM KỸ THUẬT (70%)** | | 100 |

1. **Điểm tài chính: chiếm 30%**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Thang điểm** | **Cách tính điểm** | |
| **1** | **Giá cạnh tranh *Competitive price*** | **100** | = 100\*(Giá thấp nhất nhận được/Giá của NCC) | |
| **TỔNG ĐIỂM TÀI CHÍNH (30%)** | | **100** |  |  |

* 1. **Hình thức thanh toán**
* Hình thức thanh toán: Chuyển khoản vào số tài khoản được Nhà cung cấp chỉ định trong hợp đồng hợp tác.
* Thời hạn thanh toán: Thời hạn thanh toán sẽ được hai bên thống nhất trong hợp đồng. Ưu tiên Nhà cung cấp đồng ý công nợ 15 ngày trở lên (WVI sẽ thanh toán 100% sau khi nhận được hàng và hóa đơn hợp lệ 15 ngày làm việc).
  1. **Chính sách không khoan nhượng đối với tham nhũng**

World Vision Internaltional không dung thứ cho THAM NHŨNG trong bất kỳ trường hợp nào, và sẽ là cơ sở để loại trừ trong quá trình đấu giá nếu nhà cung cấp tham gia vào các hoạt động như vậy.

1. **Phần dành cho Nhà cung cấp**
   1. **Diễn giải kỹ thuật**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Diễn giải của Nhà cung cấp** |
| **1** | **Giảm tiêu thụ nhiên liệu sinh khối/hiệu suất** |  |
| 1.1 | Tiết kiệm nhiên liệu |  |
| 1.2 | Đa dạng nguồn nhiên liệu có thể đốt phù hợp địa phương |  |
| **2** | **Tính bền vững** |  |
| 2.1 | Dùng nhiên liệu phế phẩm nông lâm nghiệp |  |
| 2.2 | Tuổi thọ bếp và thời gian bảo hành |  |
| 2.3 | Tạo việc làm, dịch vụ bảo trì địa phương, xây dựng năng lực công nghệ tại địa phường |  |
| 2.4 | Giảm phát thải CO2 ước tính |  |
| **3** | **Không ô nhiễm môi trường (thân thiện, bảo vệ sức khỏe)** |  |
| 3.1 | Giảm bụi mịn PM2.5 (ô nhiễm trong nhà khi đun nấu) |  |
| 3.2 | Giảm CO (ô nhiễm trong nhà khi đun nấu) |  |
| 3.3 | Bề mặt cách nhiệt, an toàn |  |
| **4** | **Tính tiện dụng** |  |
| 4.1 | Giảm thời gian nấu |  |
| 4.2 | Vận hành ổn định (canh lửa) |  |
| 4.3 | Giảm thời gian kiếm củi và chế biến |  |
| 4.4 | Di động và dễ cất giữ, phù hợp với thói quen đun nấu của dân địa phương |  |

* 1. **Thông tin bổ sung (nếu có)**

* 1. **Cam kết**

|  |
| --- |
| Bằng việc ký tên và đóng dấu dưới đây, Nhà cung cấp xác nhận đã đọc và hiểu rõ các nội dung được viết trong văn bản này. Nhà cung cấp đồng thời xác nhận tính chính xác của các thông tin được Nhà cung cấp chia sẻ trong văn bản này.  Ngày …..… tháng ….… năm 2025  ĐẠI DIỆN NHÀ CUNG CẤP  (Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu) |